

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ THANH SƠN

**TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG CỦA TẢN ĐÀ
TỪ GÓC NHÌN LIÊN VĂN HÓA**

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 9 22 01 21

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
VĂN HỌC VIỆT NAM**

Đà Nẵng - 2023

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS Nguyễn Phong Nam

Người hướng dẫn khoa học 2: TS Hoàng Đức Khoa

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp Trường
tại Trường Đại học Sư phạm vào ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia;
- Thư viện trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Có thể nói, từ trong bản chất, văn hóa và văn học đã có mối liên hệ gắn bó, không thể tách rời. Văn học tồn tại trong hệ thống văn hóa, nhưng đồng thời, văn học cũng là “thước đo” giá trị, là kho tàng lưu giữ những yếu tố văn hóa. Bởi vậy, quá trình nghiên cứu văn chương thực chất là việc giải mã các kí hiệu ngôn ngữ - trong sự tương tác với kinh nghiệm văn hóa và nền tảng thẩm mỹ của chủ thể sáng tạo. Hơn nữa, ở thời đại hôm nay, khi mà giao lưu văn hóa đã trở thành một cuộc cách mạng trên toàn cầu, thì việc tiếp cận văn học dưới góc nhìn văn hóa/ liên văn hóa là hướng đi tiềm năng, phù hợp với xu thế học thuật.

1.2. Tản Đà - với văn nghiệp đồ sộ, với khí chất tài hoa, với phong cách nghệ thuật độc đáo - đã nắm giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong diễn trình phát triển của nền văn học Việt Nam. Xuất hiện trong giai đoạn giao thời, Tản Đà nhanh chóng trở thành một “hiện tượng văn học”, thu hút được nhiều thế hệ học giả với những hướng nghiên cứu khác nhau. Trong khoảng trên dưới một thế kỉ, quá trình giải mã thế giới nghệ thuật của Tản Đà diễn ra sôi nổi, về cơ bản đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, các hướng tiếp cận thường có tính chất biệt lập, ít nhiều mang tính trực cảm của người nghiên cứu, bởi vậy, một số vấn đề đặt ra trong thế giới văn chương Tản Đà chưa được giải quyết một cách thấu đáo, trọn vẹn. Hơn nữa, Tản Đà là một hiện tượng văn học độc đáo, vừa đại diện cho loại hình nhà nho tài tử đã phổ biến trong xã hội, vừa trở nên riêng biệt với cá tính nghệ thuật của một văn sĩ chuyên nghiệp. Xuất phát từ thực tế đó, việc nghiên cứu văn chương Tản Đà dưới góc nhìn liên văn hóa là một hướng tiếp cận mang tính khả thi, góp phần kiến giải sự phức tạp ở nền tảng thẩm mỹ và “khôî mâu thuẫn lớn” trong tư duy sáng tác của ông.

1.3. Toàn bộ văn nghiệp của Tản Đà trải dài trong khoảng trên dưới ba mươi năm đầu thế kỉ XX, nhưng trên thực tế, đỉnh cao của sự nghiệp văn chương Tản Đà chỉ gói gọn trong hai mươi năm, từ 1916 đến 1935. Đó là khoảng thời gian chứa đựng những biến động lớn nhất trong lịch sử dân tộc - một thời kì xung đột về xã hội, phức tạp về chính trị, và đặc biệt là sự va chạm giữa các nền văn hóa bản địa - ngoại lai, trong công cuộc khai phá thuộc địa của thực dân Pháp. Nền văn học Việt Nam bước vào giai đoạn tái cấu trúc, hướng đến mô

hình văn học hiện đại, nhưng không vì thế mà dấu ấn của văn học cổ điển đã bị xóa sạch trong tư duy của người sáng tác, nhất là đối với những nhà nho vốn xuất thân từ “cửa Khổng, sân Trình” như Tản Đà. Văn chương Tản Đà là sự hòa kết giữa dấu ấn truyền thống và hiện đại, giữa cũ và mới, giữa Á và Âu. Chính sự tồn tại và cộng hưởng của nhiều luồng thẩm mỹ khác nhau đã trở thành một đặc điểm ưu trội trong phong cách cũng như thể giới văn chương Tản Đà. Bởi vậy, nghiên cứu “Tác phẩm văn chương của Tản Đà từ góc nhìn liên văn hóa” là một công việc cần thiết, ở cả góc độ lí luận lẫn thực tiễn.

1.4. Ngoài ra, khi giải mã sáng tác văn chương của Tản Đà dưới góc nhìn liên văn hóa, chúng ta sẽ có thêm căn cứ để đánh giá một cách đầy đủ, xác đáng những đóng góp to lớn của Tản Đà cho nền văn học Việt Nam. Đồng thời, việc giảng dạy, nghiên cứu tác phẩm văn chương của Tản Đà ở các cấp học (phổ thông, đại học, sau đại học) cũng trở nên thuận lợi hơn.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là toàn bộ tác phẩm văn chương của Tản Đà (bao gồm các thể loại thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết,...) được in trong *Tản Đà toàn tập* (từ tập 1 đến tập 5), do tác giả Nguyễn Khắc Xương sưu tầm, biên soạn, giới thiệu (2002), NXB Văn học, Hà Nội.

2.2. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu của luận án là những giá trị, hình mẫu văn hóa, gắn với quan hệ tương tác giữa các vấn đề truyền thống - hiện đại, bác học - bình dân, phương Đông và phương Tây, đã định hình và kết tinh trong văn chương Tản Đà. Đó là những yếu tố đã chi phối tới tư tưởng, quan niệm thẩm mỹ, tư duy nghệ thuật của Tản Đà trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, được biểu hiện cụ thể qua nội dung, hình thức của tác phẩm văn chương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Căn cứ đối tượng nghiên cứu đã xác định ở phần trên, luận án sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

- *Phương pháp liên văn hóa*: Xác lập liên văn hóa như một phương pháp tư duy trọng yếu, chúng tôi sẽ tiến hành định hình, diễn giải, chứng minh các phương diện tư duy/ hình thức thẩm mỹ trong văn chương Tản Đà, thông qua sự tương tác giữa các giá trị văn hóa truyền thống - hiện đại, bác học - bình dân. Bên cạnh đó, văn hóa là

hệ thống mang tính tích hợp, bao trùm và đan xen giữa các thành tố, bởi vậy, khi tiếp cận phương diện văn hóa trong tác phẩm văn chương, người nghiên cứu phải có một cách nhận thức mang tính bao quát, toàn diện, quy chiếu với những lĩnh vực tương liên như tâm lí, ngôn ngữ, cho đến những vấn đề lịch sử, kinh tế, chính trị, ...

- *Phương pháp hệ thống - cấu trúc*: Tác phẩm văn chương của Tân Đà là một yếu tố trong hệ thống văn hóa, đồng thời là một chỉnh thể nghệ thuật với tính độc lập tương đối, bởi vậy, sử dụng phương pháp hệ thống - cấu trúc là một cách thức phù hợp để giải mã văn chương Tân Đà trong tính thống nhất và biện chứng khoa học.

- *Phương pháp so sánh*: Nghiên cứu trường hợp Tân Đà trong sự đối sánh với các tác giả khác, từ đó tìm ra những nét kế thừa và sáng tạo của Tân Đà trong quá trình sáng tác văn chương. Đồng thời, thông qua so sánh, luận án còn hướng đến việc chứng minh khả năng thích nghi thâm mĩ của Tân Đà trong bối cảnh giao thoa và xung đột giữa các luồng văn hóa.

Nghiên cứu Tân Đà dưới góc độ liên văn hóa thực sự là một vấn đề phức tạp và khó khăn. Không chỉ định dạng và miêu tả các đặc trưng thâm mĩ trong văn chương Tân Đà, chúng tôi phải luôn luôn đặt những giá trị ấy trong mối quan hệ hữu cơ giữa văn hóa và văn học, đồng thời, phải tiếp cận chúng trong sự chuyển tiếp, giao thoa, tương liên giữa văn hóa truyền thống - hiện đại, bác học - bình dân... Có nhiên, nếu không xử lí một cách phù hợp và bám sát những định hướng tư duy ấy, quá trình nghiên cứu sẽ rơi vào việc phác thảo đơn thuần những dấu ấn văn hóa hoặc miêu tả thể giới nghệ thuật trong văn chương Tân Đà.

4. Mục tiêu nghiên cứu

4.1. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của luận án là nghiên cứu văn chương Tân Đà từ góc nhìn liên văn hóa, qua đó, nhận diện những yếu tố mang tính quy luật trong sự vận động của văn hóa và văn học.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể của luận án là phân tích, lí giải những mô thức thâm mĩ trong thể giới văn chương Tân Đà, dựa trên sự tương tác liên văn hóa giữa các yếu tố truyền thống - hiện đại, bác học - bình dân. Bên cạnh đó, luận án cũng hướng đến việc phân tách và định dạng một hệ giá trị phù hợp, để đánh giá vị thế, vai trò của Tân Đà đối với tiến trình hiện đại hóa văn học.

5. Đóng góp mới của luận án

- Tiếp cận văn chương Tản Đà từ quy chiếu liên văn hóa, luận án đã chỉ ra cá tính năng động của chủ thể sáng tạo Tản Đà trong quá trình tiếp xúc văn hóa Đông - Tây, qua đó, khẳng định vị thế tiên phong của ông trong tiến trình hiện đại hóa văn học và ý nghĩa cốt lõi của tư duy liên văn hóa trong bối cảnh đương đại.

- Từ việc nhận diện và giải mã những yếu tố liên văn hóa trong tác phẩm văn chương, luận án đã chỉ ra hoạt động kiến tạo thẩm mỹ của Tản Đà, gắn liền với không gian văn hóa buổi giao thời. Theo đó, cái cũ và cái mới, truyền thống và hiện đại trong thế giới văn chương của Tản Đà đan bện và bổ sung cho nhau, tạo nên một “hàng số thẩm mỹ”, một dấu ấn đặc sắc ở phong cách nghệ thuật của ông.

- Nghiên cứu văn chương Tản Đà dưới góc nhìn liên văn hóa, luận án đã tiếp cận văn học trong sự đối thoại giữa truyền thống và hiện đại, sự tương tác giữa đặc tuyến và đại chúng. Từ mô hình triển khai đó, chúng tôi đề xuất triển vọng nghiên cứu với một số tác giả có xu hướng sáng tác liên văn hóa như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Tú Xương, Nguyễn Nhược Pháp, Nguyễn Bính...

6. Bộ cục luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận án được xây dựng trên những chương trọng tâm sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Vấn đề liên văn hóa trong văn chương Tản Đà

Chương 3: Tư duy thẩm mỹ trong văn chương Tản Đà

từ góc nhìn liên văn hóa

Chương 4: hình thức thẩm mỹ trong văn chương Tản Đà

từ góc nhìn liên văn hóa

CHƯƠNG 1 NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

1.1. Khái lược quá trình nghiên cứu văn chương Tân Đà

1.1.1. Hướng nghiên cứu từ góc nhìn tiểu sử học

Nghiên cứu văn chương Tân Đà dưới góc nhìn tiểu sử học là một khuynh hướng thịnh hành trong thời kì trước 1945. Các học giả đã dựa vào những biến cố, thăng trầm trong cuộc đời của Tân Đà (con người tiểu sử) để giải mã thế giới văn chương. Tiêu biểu cho khuynh hướng nghiên cứu này là các học giả: Trương Tửu, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Mạnh Bông, Huỳnh Phan Anh... Tuy nhiên, hướng nghiên cứu này thường quy chiếu về khía cạnh tâm lí học nhiều hơn là việc bám vào bản thân văn bản văn học. Sự giản lược hóa tâm lí của phương pháp phê bình tiểu sử học nhanh chóng bộc lộ những hạn chế cố hữu, và không thể quán xuyên toàn bộ thế giới văn chương của Tân Đà, đặc biệt ở phương diện nghệ thuật.

1.1.2. Hướng nghiên cứu từ góc nhìn xã hội học

Tiếp cận văn chương Tân Đà từ điểm nhìn xã hội học, các học giả chủ yếu tập trung vào nội dung phản ánh gắn liền với hệ tư tưởng, điểm nhìn chính trị, giai cấp của Tân Đà. Tiêu biểu cho khuynh hướng nghiên cứu này là các học giả: Phạm Quỳnh, Nguyễn Khắc Xương, Lê Thanh, Thanh Lãng, Thiệu Sơn, Vũ Bằng... Tuy đạt được nhiều thành tựu, nhưng do chịu ảnh hưởng của tư tưởng giai cấp và việc quá coi trọng vấn đề *phản ánh luận*, nên xu hướng nghiên cứu này ít nhiều đưa đến những kết luận chủ quan, mang tính “phong trào”. Xuất hiện những luồng ý kiến trái chiều trong các nghiên cứu như vậy, vừa thể hiện sự phức tạp ở quá trình tiếp nhận hiện tượng văn học như Tân Đà, vừa là minh chứng cho sức hấp dẫn trong thế giới văn chương của ông.

1.1.3. Hướng nghiên cứu từ góc nhìn thi pháp học

Có thể nói, hướng nghiên cứu văn chương Tân Đà dưới nhãn quan thi pháp học diễn ra rất sôi nổi, với những học giả tiêu biểu như: Trương Tửu, Đặng Tiến, Phong Lê, Phạm Xuân Thạch, Mã Giang Lân, Hà Ngọc Hòa, Nguyễn Ai Học... Việc tìm hiểu, nghiên cứu văn chương Tân Đà dựa trên việc nhận diện cấu trúc chủ thể, các tham số thẩm mỹ, mã kí hiệu... trong cấu trúc nội tại của tác phẩm đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng và tránh đi những kết luận mang tính chủ quan. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu này chỉ tập trung vào thơ ca Tân Đà, bởi vậy, mảng văn xuôi hầu như vẫn chưa được đánh giá một cách đúng mực. Đó cũng là địa hạt để chúng tôi khai thác nhiều hơn trong luận án này.

1.1.4. Hướng nghiên cứu từ góc nhìn văn hóa học

Nghiên cứu văn chương Tản Đà từ góc nhìn văn hóa học, các học giả đã tập trung định dạng chủ thể Tản Đà gắn với một “loại hình tác giả” (đại diện cho những hệ hình văn hóa) qua đó cắt nghĩa các hình tượng nghệ thuật, tư tưởng thẩm mỹ, mã văn hóa trong sáng tác của ông. Tiêu biểu cho khuynh hướng nghiên cứu này là: Trần Đình Huợu, Lê Chí Dũng, Nguyễn Huệ Chi, Trần Ngọc Vương, Đỗ Lai Thúy... Đánh giá văn chương Tản Đà từ những giá trị văn hóa in hằn trong tác phẩm, một mặt, xuất phát từ mối quan hệ qua lại giữa văn hóa và văn học, nhưng đồng thời, nó cũng cho phép người nghiên cứu bước vào thế giới văn chương Tản Đà bằng một con đường đối thoại với những kinh nghiệm văn hóa của mình. Đó chính là cơ sở quan trọng giúp chúng ta khám phá nghệ thuật trong mối bện kết với đời sống xã hội, góp phần xác định đúng bản chất nội hàm văn hóa của văn bản văn học.

1.2. Nghiên cứu lí thuyết liên văn hóa trong bối cảnh đương đại

1.2.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Trong xu hướng hội nhập hiện nay, liên văn hoá và những tác động của nó đang là vấn đề thời sự, được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới quan tâm. Từ việc hình thành nền tảng triết học liên văn hóa ở cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, đến việc ứng dụng thực tiễn nghiên cứu trong các chuyên ngành như nhân chủng học (L.Wittgenstein), chính trị học (S.P.Huntington), ngôn ngữ học (S.Ting-Toomey), văn hóa học (L.Friedman, G.Waite, E.W.Said)... đã mang đến nhiều thành tựu quan trọng. Trong mỗi lĩnh vực, các học giả có những quan điểm, những kiến giải khác nhau, tuy nhiên, sử dụng liên văn hóa như một phương thức tư duy, họ đã và đang tạo ra một cách tiếp cận mới, nhằm miêu tả và thu tóm sự vận động, phát triển của nhân loại gắn liền với bối cảnh toàn cầu hóa.

1.2.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Có thể nói, tiếp cận liên văn hóa đang trở thành một xu thế học thuật ở Việt Nam. Mặc dù khung lí thuyết vẫn chưa thật sự ổn định và đang được bổ sung, nhưng rõ ràng, việc thừa nhận tính tất yếu và sự cần thiết của tư duy liên văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hóa là điều mà các học giả đều thống nhất. Từ những công trình của Vũ Lê Thái Hoàng, Nguyễn Vũ Hào, Hồ Sĩ Quý, Nguyễn Hòa, Bùi Văn Nam Sơn... đã góp phần định hình và tạo ra dấu ấn đậm nét trong hướng nghiên cứu liên văn hóa ở bối cảnh đương đại. Trong một “thế giới phẳng”, đường biên văn hóa không còn đồng dạng với ranh giới địa lí, có xu hướng mờ nhòe và đan cài vào nhau, thì việc nhận thức các yếu tố trong thế giới khách

quan cũng cần đề cao tính đối thoại và tương liên. Đây là một trong những nền tảng lí thuyết quan trọng mà luận án của chúng tôi kế thừa và ứng dụng, để giải quyết một hiện tượng văn học phức tạp như Tản Đà.

1.3. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu văn chương Tản Đà và những vấn đề đặt ra của luận án

1.3.1. Đánh giá chung

Thông kê sơ bộ trong khả năng tập hợp tài liệu của chúng tôi, đã có tới hơn 300 công trình lớn nhỏ (từ những phân tích, đánh giá trên báo ấn, tạp chí; những chuyên luận, luận văn, luận án...) đi sâu vào nghiên cứu, đánh giá, bình luận về cuộc đời, thân thế và đặc biệt là thể giới văn chương của Tản Đà. Điều đó thể hiện sức sống mãnh liệt và giá trị to lớn của văn chương Tản Đà trong tiến trình văn học. Tuy nhiên, quá trình khám phá thể giới nghệ thuật cũng như lí giải tư duy sáng tác của ông vẫn còn tồn tại ít nhiều tình trạng chiết trung, lưỡng lự giữa các thể hệ học giả. Bên cạnh đó, việc đánh giá Tản Đà với tư duy biệt lập, “siêu hình”, đặt vào “lát cắt” văn hóa buổi giao thời, đã bộc lộ những kiến giải chưa thỏa đáng. Sự dè dặt trong cốt cách nhà nho tài tử và dấng dấp của một văn sĩ chuyên nghiệp trở thành điểm độc đáo trong phong cách Tản Đà, nhưng điều đó cũng khiến cho việc nhận thức thái độ của ông trước bối cảnh xã hội cùng những phản ứng trong văn chương trở nên khó khăn hơn, nhất là khi chúng ta đặt ông vào bức tranh văn hóa Việt Nam thời điểm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Bởi vậy, việc nghiên cứu các tác phẩm văn chương của Tản Đà từ điểm nhìn liên văn hóa sẽ mở ra một hướng tiếp cận mới, nhằm giải quyết phần nào đó những vấn đề còn tồn đọng xung quanh hiện tượng văn học này.

1.3.2. Những vấn đề nghiên cứu đặt ra của luận án

Thông qua việc khái quát lại quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, việc tiếp cận thể giới văn chương Tản Đà từ góc nhìn liên văn hóa là một hướng đi khả thi và hứa hẹn có nhiều cách lí giải mới lạ. Bắt đầu từ việc nhận diện cội nguồn liên văn hóa, chúng tôi sẽ đi tìm các nhân tố chi phối sự hình thành các mô thức tư duy, các quan niệm văn học, các biểu hiện nghệ thuật cụ thể trong tác phẩm văn chương của Tản Đà. Đó không hẳn là con đường đi tìm dấu ấn, bản sắc văn hóa được biểu hiện trong văn chương, mà còn là việc truy xuất những giá trị văn hóa được kết tinh và định hình trong không gian văn học. Hay nói cách khác, chúng tôi sẽ tập trung lí giải nguyên nhân hình thành các yếu tố nội dung - hình thức của văn chương Tản Đà trên cơ sở văn hóa đặc trưng là sự

giao thoa giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, bác học và bình dân. Hướng đi này sẽ giúp cho khả năng miêu tả và lí giải thế giới văn chương Tân Đà với một điểm nhìn linh hoạt, đa biến hơn, ở cả phương diện tuy duy lẫn hình thức nghệ thuật.

***Tiểu kết**

Có thể khẳng định, trên dưới một thế kỉ qua, thế giới văn chương của Tân Đà được đem ra nghiên cứu, luận bàn một cách sôi nổi, với nhiều hướng tiếp cận và trải qua nhiều thế hệ học giả. Nhìn chung, quá trình ấy đã đạt được những thành tựu quan trọng, ở cả bốn hướng tiếp cận: *tiểu sử học, xã hội học, thi pháp học, văn hóa học*. Đó là những cơ sở quan trọng để xác lập vị trí văn học sử không thể thay thế của Tân Đà trong giai đoạn giao thời 1900 - 1930. Tuy nhiên, việc nhận diện, phân tích, lí giải sự va chạm và tích hợp của những mô thức văn hóa, những yếu tố nghệ thuật, những mã thẩm mỹ tương chừng như đối nghịch nhau trong thế giới văn chương Tân Đà vẫn để ngỏ nhiều vấn đề cần luận thêm. Trong phần tiếp theo của luận án, thông qua việc đối chiếu trên trục dẫn liên văn hóa Đông - Tây, truyền thống - hiện đại, bình dân - bác học, chúng tôi đi vào nghiên cứu phương diện tư duy thẩm mỹ và hình thức thẩm mỹ trong thế giới văn chương Tân Đà.

CHƯƠNG 2

VẤN ĐỀ LIÊN VĂN HÓA TRONG VĂN CHƯƠNG TÂN ĐÀ

2.1. Liên văn hóa và nghiên cứu văn chương

2.1.1. Khái lược về lí thuyết liên văn hoá

Những khái niệm đa văn hóa (multiculturality), liên văn hóa và tiếp biến văn hóa (acculturation) ra đời trong bối cảnh toàn cầu hóa (globalization) là điểm thay đổi cốt lõi trong phương thức phát triển và tồn tại của nhân loại, đặc biệt sau thời hậu chiến, nhằm hướng đến một hình ảnh “thế giới phẳng”, với giao diện đồng đẳng về thành tựu kinh tế cũng như địa vị văn hóa của các quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong sự giao lưu, tương tác một cách chủ động, linh hoạt giữa các nền/chủ thể văn hóa, liên văn hóa được nhận diện với những tính chất cơ bản sau: *tính đa dạng - nền tảng hội nhập, tính bình đẳng - quy chuẩn hội nhập, tính đối thoại - phương thức hội nhập*. Theo đó, liên văn hóa không đơn thuần là sự tiếp xúc, va chạm của nhiều nền văn hóa trong một không gian nhất định, mà nó còn diễn ra quá trình đối thoại, tương tác, chuyên hóa và thẩm thấu vào nhau, có khả năng phái sinh những biến thể văn hóa, là hình thức kết hợp giữa những giá trị bản địa và ngoại lai. Nói cách khác, liên văn hóa là mô hình đối thoại/ tương tác động,

trong cơ chế đó, sự tìm tòi, chọn lọc, khúc xạ với ý thức chủ động “hòa nhập những không hòa tan” của những chủ thể văn hóa ở khu vực bản địa là yếu tố cốt lõi.

2.1.2. Liên văn hoá - một cách tiếp cận khác trong nghiên cứu văn học

Tiếp cận văn học dưới góc độ liên văn hóa, xét đến cùng, là việc nghiên cứu, giải mã các kí hiệu ngôn ngữ - trong sự tương tác với kinh nghiệm văn hóa của chủ thể sáng tạo - được trình diễn qua cấu trúc nghệ thuật mà vốn nó đã là một “mắt xích” trong mạng lưới liên văn bản (intertextuality), chứ không đơn thuần là một chỉnh thể nghệ thuật trong tình trạng hoàn kết. Hơn nữa, nghiên cứu liên văn hóa không dừng lại ở việc xác định các chỉ số đa văn hóa trong một tác phẩm, ở một tác giả, mà trên hết, thông qua những điểm xung đột và chông lán trong văn hóa, để tìm ra những biến thể nghệ thuật, những cấu trúc thẩm mỹ mới, ... như là minh chứng cho sự sáng tạo của tác giả trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa.

2.2. Liên văn hoá và những quy chiếu về hệ giá trị đồng đẳng trong văn chương

2.2.1. Liên văn hoá trong sự đối thoại giữa truyền thống và hiện đại

Từ việc nhìn nhận tính mâu thuẫn trong khái niệm truyền thống và hiện đại, quy chiếu về bối cảnh văn hóa - xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, giúp chúng ta hiểu được quá trình hiện đại hóa gắn với hệ giá trị từ văn hóa phương Tây tràn vào nước ta thông qua trình “cưỡng bức” và “giao lưu văn hóa” giữa chính quốc và thuộc địa là một xu hướng tất yếu. Hiện đại hóa là một “mắt xích” chuyển tiếp giữa truyền thống và hiện đại, quá trình này gắn liền với mối quan hệ tương tác giữa các nền/vùng/hệ văn hóa, văn minh, mà thực chất là sự quy chiếu về sự ảnh hưởng của văn minh phương Tây với văn hóa phương Đông thời điểm đó. Về cơ bản, văn hóa phương Tây đề cao tính dân chủ với hình ảnh của con người cá nhân, mang cá tính sáng tạo trong sự đối lập với tính ước lệ, ổn định và phi cá nhân của văn hóa truyền thống phương Đông. Bởi vậy, xét đến cùng, quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam, thực chất là sự tương tác giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại, dẫn đến việc thay đổi “chất” của văn học, làm cho văn học “Âu hóa”, tiệm cận với “cái mới”.

2.2.2. Liên văn hóa trong sự tương tác giữa đặc tuyển và đại chúng

Những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, trong bối cảnh giao thời về văn hóa, văn chương đặc tuyển, gắn liền với ý thức hệ Nho giáo đã không còn được đề cao, nhưng đồng thời, văn chương bình dân/

quốc ngữ/ đại chúng cũng chưa hẳn đã có được vị trí rõ rệt trong lòng bạn đọc. Đây chính là thời điểm tồn tại sự đối chọi, tương tác mạnh mẽ nhất của hai bộ phận văn học: một là văn chương đặc tuyển gắn với tầng lớp cựu học, trong sự thoái trào vẫn muốn để lại ít nhiều dấu ấn trên văn đàn, và bên kia là văn chương đại chúng, gắn với tầng lớp văn sĩ chuyên nghiệp, đang trên đà tiếp cận đến số đông bạn đọc. Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, sự ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa phương Tây, cùng với quá trình tái cấu trúc theo phương châm hiện đại hóa, nền văn học Việt Nam đã có những xáo trộn mạnh mẽ. Từ vị trí ngoại biên, bộ phận văn học đại chúng dần chiếm lĩnh văn đàn, với sự lên ngôi của một thể hệ văn sĩ mới.

Nghiên cứu sự đối thoại giữa tính truyền thống và hiện đại, sự tương tác giữa đặc tuyển và đại chúng trong văn chương làm chúng ta nhận ra vai trò quan trọng của các nhà văn trong quá trình giao lưu, tương tác văn hóa. Những phản ứng và cách thức thích nghi của các tác giả trong mạng lưới liên văn hóa phản ánh sự sáng tạo và xác lập hệ giá trị của họ giữa cộng đồng. Nhà văn - với tư cách là một chủ thể sáng tạo, không bao giờ công việc sáng tác của họ chỉ là việc cắt ghép, cộng gộp, lai tạp nhiều yếu tố văn hóa trong cùng một tác phẩm, mà đó phải là quá trình thâm thấu, tiếp biến những yếu tố văn hóa khác nhau, trên cơ chế chọn lọc, sáng tạo, hình thành những biến thể văn hóa mới mẻ.

2.3. Những tiền đề liên văn hóa trong văn chương Tân Đà

2.3.1. Nền tảng văn hóa truyền thống

Tiền đề văn hóa truyền thống trong văn chương Tân Đà là sự chung đúc từ vẻ đẹp cổ điển, thâm tàng của nền minh triết Á Đông và sự kế thừa, cộng hưởng tích cực từ các yếu tố quê hương, dòng dõi và gia đình. Những nền tảng tư tưởng ấy đã chuyên hóa, khuếch tán, rồi ngưng tụ trong khung thâm mỹ và cơ tầng ý thức của Tân Đà ngay từ thời niên thiếu. Một mặt, nó góp phần quyết định đến việc định hình thế giới quan, nhân sinh quan của Tân Đà, mặt khác, cũng cung cấp cho văn nhân một dòng mĩ cảm dồi dào, góp phần kiến tạo nên thế giới nghệ thuật độc đáo, đa dạng, không thể nhầm lẫn với ai trong tiến trình vận động của nền văn học nước nhà.

2.3.2. Tiền đề văn hóa hiện đại

Nếu cuộc đụng độ giữa minh triết phương Đông và văn minh phương Tây trong buổi giao thời đã tạo ra cơ hội cho Tân Đà tiếp xúc với những ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, thì việc chữ quốc ngữ được hoàn thiện đã cung cấp cho Tân Đà một phương tiện nghệ thuật

đặc biệt quan trọng, có vai trò như “cầu nối” liên văn hóa trong thời kì “gió Á - mưa Âu”. Với cá tính nghệ thuật độc đáo, cùng những cơ hội đến từ thời cuộc, Tản Đà đã mạnh dạn dấn thân vào con đường văn chương đầy thách thức, chông gai: phá cách những khuôn mẫu văn chương cổ điển, chủ động hướng đến những mô thức nghệ thuật mới mẻ, để văn nhân được tự do sáng tạo, khẳng định vị thế của mình trong xã hội đương thời. Thái độ tiếp nhận chủ động trong giao lưu văn hóa và sự thích nghi thâm mĩ nhạy bén của Tản Đà, đã giúp ông phát tiết và sáng tạo nên những tác phẩm văn chương mang màu sắc mới mẻ, tân thời, góp phần mở đường cho quá trình hiện đại hóa văn học về sau.

2.3.3. Chủ thể Tản Đà trên giao lộ văn hóa Đông - Tây

Trong quá trình tương tác, giao lưu văn hóa một cách mạnh mẽ như thời điểm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, chỉ những chủ thể liên văn hóa năng động và táo bạo như Tản Đà mới không kéo xa khoảng cách giữa truyền thống và hiện đại, giữa Á và Âu, giữa dân gian và bác học. Thực chất, đây là quá trình xác lập cá tính sáng tạo - phong cách sáng tác của chủ thể thâm mĩ chuyển vị trên nhiều khu vực tiếp xúc văn hóa. Ở Tản Đà, cái truyền thống không chỉ là truyền thống do sự tác động của cái hiện đại, và đương nhiên, cái hiện đại cũng không/chưa phải là cái hiện đại do sự níu kéo của cái truyền thống. Theo đó, cũ và mới, truyền thống và hiện đại trong thế giới văn chương của Tản Đà đan bện và bổ sung cho nhau, tạo nên một “hàng số thâm mĩ”, một dấu ấn đặc sắc ở phong cách nghệ thuật. Đó chính là nét cá tính liên văn hóa trong sáng tác văn chương, giúp chúng ta phân biệt được hiện tượng Tản Đà với những tác giả còn lại của giai đoạn văn học giao thời.

***Tiểu kết**

Nhìn lại sự vận động trong nhân sinh quan và tư duy thâm mĩ của Tản Đà, chúng ta thấy được một quá trình hấp thụ, tích lũy và thích nghi một cách chủ động những thành tố văn hóa. Một mặt, giá trị văn hóa truyền thống trong văn chương Tản Đà là sự chung đúc, kế thừa, cộng hưởng các yếu tố quê hương, dòng dõi, gia đình và nền tảng minh triết Á Đông. Mặt khác, sự hoàn thiện của hệ thống chữ quốc ngữ và những xung lực từ cuộc đụng độ minh triết phương Đông với văn hóa phương Tây buổi giao thời, đã ngấm ngấm hình thành tiền đề văn hóa hiện đại trong văn chương Tản Đà. Xuất phát từ dòng dõi quan trường, nhưng những đố vỡ đầu đời trên đường khoa cử đã trở thành những “chấn thương” trong suy nghĩ của ông về Nho học, để khi tiếp xúc với tân học, ông thấy được ở đó cả một chân trời mới, với những niềm cảm

húng mới, phù hợp với bản tính tài hoa và đầy “tự phụ” của mình. Hay nói cách khác, cuộc đời thăng trầm, nhiều biến cố, cùng với một cá tính liên văn hóa, đã tạo điều kiện cho những giá trị truyền thống Á Đông và yếu tố hiện đại phương Tây lắng đọng trong tâm thức của một con người tài tử như Tấn Đà. Đây là những yếu tố cốt lõi trong việc định hình thể giới quan, nhân sinh quan và kiến tạo nguồn mã cảm liên văn hóa dồi dào cho quá trình sáng tác văn chương của ông.

CHƯƠNG 3

TƯ DUY THẨM MỸ TRONG VĂN CHƯƠNG CỦA TẤN ĐÀ TỪ GÓC NHÌN LIÊN VĂN HÓA

3.1. Từ cốt cách của nhà nho tài tử đến dáng dấp văn sĩ chuyên nghiệp - sự tương tác trong quan niệm thẩm mỹ của Tấn Đà

3.1.1. Tấn Đà trong cốt cách nhà nho tài tử

Xã hội Việt Nam trong những năm chuyển giao đầu thế kỉ XX, với nhiều biến động, đã phân nào đó chuyển hóa Tấn Đà sang văn sĩ chuyên nghiệp, hành nghề “buôn chữ bán văn” trên phố phường, nhưng sau tất cả những thăng trầm, độc giả vẫn tìm thấy một Tấn Đà trong cốt cách của nhà nho tài tử. Tấn Đà ý thức rõ về cái tài của mình, xem đó là niềm tự hào, là cái “trời cho” để kẻ trượng phu “quang gánh với đời”. Bản chất cậy tài và cá tính ngông ngạo đã được thể hiện một cách tăng tiến, đậm nét trong văn chương của Nguyễn Du, Phạm Thái, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát... nhưng dường như, đến Tấn Đà, cốt cách ngang tàng, ngông ngạo của kẻ tài tử mới được phát tiết đến mức tối đa (rồi cũng từ Tấn Đà thoái trào và dần dần lui vào dĩ vãng). Cậy tài nhưng không phải lúc nào cũng được chế độ trọng dụng, kẻ tài tử như Tấn Đà tìm đến chữ tình, như là chất xúc tác để cân bằng những xung đột trong tư tưởng, để lấp đầy những thiếu hụt trong cảm xúc. Cái đa tình dôn nén, kết đọng thành một nỗi buồn sâu lắng, một niềm hoài cảm, khao khát khôn nguôi. Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, chúng ta khó có thể tìm đâu ra một hồn thơ khoáng hoạt, bay bổng, mang trong mình “giác mộng lớn” như Tấn Đà. Trải qua bao phen phong bão sương gió, cốt cách của nhà nho tài tử trong Tấn Đà vẫn lấp lánh, bền bỉ như “phiên băng tâm” với vọi giữa dâu bể.

3.1.2. Tấn Đà trong dáng dấp văn sĩ chuyên nghiệp

Tấn Đà đã trải trật trong chốn quan trường nên không thể dùng tài để “trí quân trạch dân”, lại gặp phen “gió Á, mưa Âu” lẫn lộn, ông ném tất cả cái tài của mình vào chốn văn chương, chữ nghĩa, rồi quang gánh, bán buôn từ trần gian lên thiên giới. Không chỉ tròn vai trong vị

thế của một người sáng tác, Tản Đà còn đem cái mộng văn chương của mình vào nghiệp báo chí. Lập ra tờ *An Nam tạp chí*, Tản Đà muốn muốn dùng cái sự làm báo của mình để vị đời một cách triệt để, góp phần hiện thực hóa hoài bão hành đạo và gìn giữ thiên lương trong nhân quần. Xác định việc theo đuổi nghiệp văn một cách chuyên nghiệp và thành tâm đến vậy, cho nên, dẫu có mang tiếng là “phá nghiệp”, “kiếm ăn xoàng” như cách ông đã nói, thì đó vẫn là cái “nghề” trong sạch cho một kẻ tài tử giữa thời cuộc nhiễu nhương.

Sự thành công của Tản Đà ngay trong những năm đầu bước vào làng văn là minh chứng xác quyết cho sự thích ứng nhạy bén của một nhà nho chuyển sang làm văn sĩ chuyên nghiệp: “Tản Đà là người đầu tiên trong lịch sử văn học tìm được một lượng độc giả khổng lồ trong một thời gian kỉ lục”. Tản Đà, từ một tay cự phách trong làng văn “bác cổ”, một kẻ thư sinh từng hai lần thi rớt, đã nhanh chóng thích nghi và chiếm lĩnh văn đàn bằng những cuốn “văn chơi” như *Khối tình con*, *Giác mộng con*, *Còn chơi...* Chính Tản Đà, với văn nghiệp vô cùng xuất sắc, vẻ vang của mình, đã bắt đầu định hình phẩm chất và vị thế xã hội cho nhà văn chuyên nghiệp.

3.2. Từ “bút lông” đến “bút sắt” - sự thay đổi trong quan niệm văn chương của Tản Đà

3.2.1. Những biểu hiện cốt lõi của tư tưởng “văn dĩ tải đạo”

Quan niệm về một thứ văn chương coi trọng chữ đạo, để từ đó gìn giữ thiên lương, giáo huấn con người đã có từ xa xưa trong hệ tư tưởng Nho giáo, và được thấm nhuần trong nền văn hóa truyền thống ở nước ta trong suốt chiều dài của nhà nước phong kiến. Từ nền tảng thuyết lí Nho gia, đến hệ thống lí luận văn chương cổ điển, mối quan hệ giữa văn và đạo giữ vai trò đặc biệt quan trọng và trở thành một hệ giá trị cốt lõi, chi phối đến quá trình sáng tác của các nhà nho.

Tản Đà được sinh ra và lớn lên gắn liền với môi trường Nho học, cho nên, tư duy sáng tác chịu ảnh hưởng sâu sắc của quan niệm “văn dĩ tải đạo” là điều tất yếu. Dẫu đường công danh trắc trở, chưa thể “kinh bang tế thế” hay “trí quân trạch dân”, nhưng Tản Đà, trong tư cách của một nhà Nho với chủ trương nhập thế, đã dùng sự nghiệp văn chương của mình để “kiêm thiện thiên hạ”, bồi đắp phong hóa, gìn giữ thiên lương và tuyên truyền tư tưởng yêu nước ôn hòa.

Có thể thấy, trong văn nghiệp đồ sộ của Tản Đà, vẫn còn một bộ phận văn chương cổ súy cho lối sống hưởng lạc, say sưa với sơn hào, mỹ tửu, với ca kĩ, hồng nhan, nhưng sau hết, cái trọn vẹn, bền vững trong

thế giới nghệ thuật của ông vẫn là những phạm trù đạo đức, “thiên lương” gắn liền với nội dung giáo huấn tích cực. Dầu có khoái hoạt và “xông xênh” đến chừng nào, thì ở tận sâu trong tâm thức, tiên sinh hãy còn luyến thương lắm cái vàng son của “cửa Khổng, sân Trình”, cái mẫu mực của nền nếp gia phong. Đó là nét đẹp cổ điển không thể nào phủ nhận trong tinh thần và văn chương của Tản Đà.

3.2.2. “Văn chương phổ phò” và những đổi mới trong quan niệm nghệ thuật

Xuất phát từ việc lựa chọn chữ quốc ngữ trong sáng tác, Tản Đà cũng đồng thời phô diễn một lối hành văn trong sáng, ngắn gọn, tự nhiên, gần gũi với cuộc sống, để bắt kịp với xu hướng tiếp nhận từ độc giả và có thể len lỏi, bán buôn khắp chốn phố phường. Với điểm nhìn linh hoạt, một mặt, hướng văn chương đến cuộc sống thường nhật, Tản Đà đi sâu vào những nhô nhãng, bát nháo của xã hội tư sản nửa mùa, những đồ vỡ trong phong hóa, luân lí, những xói mòn trong niềm tin về đạo đức, thiên lương; mặt khác, hướng văn chương đến số phận con người, Tản Đà khai thác những mảnh đời bất hạnh, những cô gái ả đào chốn bình khang, những anh phu xe ra thành thị kiếm kế sinh nhai, những nhà nho mất gốc phải bươn trải nơi phố phường, đổi bút lông ra bút sắt, bán chữ kiếm tiền...

Phản ánh cuộc sống một cách chân thực, trước những biến thiên của thời cuộc, tái hiện hình ảnh con người trong sự đẩy đưa của số phận, Tản Đà đã từng bước tạo tiền đề quan trọng cho dòng văn học hiện thực phê phán về sau, nơi mà những cái tên như Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao... sẽ viết tiếp những gì mà Tản Đà đã khai mở, và đạt đến đỉnh cao trong khuynh hướng văn học này.

3.3. Từ “con người vũ trụ” đến “con người cá nhân” - sự chuyển tiếp quan niệm về con người trong văn chương Tản Đà

3.3.1. Cầm quan “con người vũ trụ”

Trong văn hóa cổ điển phương Đông, mô hình vận hành của vũ trụ được diễn dịch qua tam tài “thiên - địa - nhân”, bởi vậy mối quan hệ giữa trời đất và con người là không thể tách rời, thậm chí giữa các thực thể ấy còn tồn tại mối tương thông giao hòa.

Văn chương Tản Đà là sự cộng hưởng giữa hai luồng văn hóa cổ điển và hiện đại, là sự kết tinh cao viễn nguồn nguyên khí của núi Tản sông Đà được nuôi dưỡng trong cái nôi văn hóa của vùng “đất thánh” Sơn Tây. Cho nên, bên cạnh hình ảnh con người cá nhân giữa nhịp sống đô thị, thế giới nghệ thuật của Tản Đà vẫn còn hằn in rõ nét hình ảnh

con người vũ trụ với sự khoái hoạt, cao viễn trong chí khí, cùng khao khát vượt lên khỏi cuộc đời tục lụy để tự tình cùng phong vân, tuế nguyệt, tương giao với non nước, sơn hà.

3.3.2. Sự trỗi dậy của hình tượng “con người cá nhân”

Xuất thân là nhà nho tài tử, tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của xã hội đang trên đà “thế tục hóa” và bị chi phối mạnh mẽ bởi những luồng văn hóa hiện đại, văn chương Tản Đà bắt đầu thể hiện sự trỗi dậy mạnh mẽ của hình ảnh “con người cá nhân”, với hành trình đi tìm “tự do” và mang theo khát vọng khai phóng những cảm xúc ẩn sâu. Trong thế giới nghệ thuật của Tản Đà, độc giả lần đầu tiên chứng kiến một cái tôi cá thể, với trọn vẹn quyền lực của nó trong việc xây dựng các dây tư tưởng nghệ thuật và bộc lộ cá tính thẩm mỹ của chủ thể sáng tạo.

Đi sâu vào văn chương của Tản Đà, chúng ta nhận ra sự chông lẩn, xung đột của các trạng thức tư duy: một con người tự nhận là “hủ nho” nhưng khát khao hướng đến sự tự do, khoái hoạt; một nhà nho vị đời lại ẩn chứa một cái tôi trữ tình muốn quấy đạp, vượt thoát khỏi cuộc đời tục lụy. Hay nói đúng hơn, cấu trúc chủ thể thẩm mỹ - Tản Đà luôn trong trạng thái tròng trành, giữa một bên là “chân tâm” hành đạo - một bên là khoái hoạt tài tử; một bên là con người nỗ lực vị đời - một bên là cái tôi khao khát thoát tục; một bên là trách nhiệm với cộng đồng - một bên là “cuộc chơi” của chính mình. Tuy nhiên, nếu chỉ là giao thoa giữa những trạng huống đó, thì Tản Đà cũng không khác gì một kẻ tài tử ở điểm giới hạn cuối cùng của loại hình này. Nhưng, khi nhìn vào hành trình mà Tản Đà nỗ lực níu giữ những cái cũ và cố gắng chạm tay đến những cái mới, thì phải chăng, đó là cuộc tìm kiếm, giải mã kẻ “tha nhân” trong bản thể của mình? Tản Đà đã mượn tượng ra một cái gì khác với thời đại của mình, nhưng ông không thể đẩy nó lên thành một sự biểu hiện rõ ràng trong quan điểm sáng tác - điều mà sau này chúng ta vẫn thường quy chiếu về những phạm trù của lí thuyết hiện sinh.

***Tiểu kết chương 3**

Tiếp cận toàn bộ văn nghiệp của Tản Đà, trong cái nhìn tương quan với thời thế, chúng ta thấy được một nỗ lực phi thường và sự chuyên nghiệp đáng nể của kẻ “chân tâm với Nho học” nhưng lại theo đuổi con đường sáng tác văn chương như một kĩ nghệ. Vì lẽ đó, sự phức hợp trong tư duy sáng tác của Tản Đà không chỉ được nhận diện trên cương vị của nhà văn, nhà thơ, nhà báo, mà quan trọng hơn, ở Tản Đà còn là sự chông lẩn, tương tác giữa hai hình thái chủ thể đặc trưng cho hai thời kì văn hóa: nhà nho Tài tử (trung đại) và văn sĩ chuyên nghiệp

(hiện đại). Một mặt, mang trong mình cốt cách của một nhà nho tài tử, Tản Đà đã hoàn thành sứ mệnh hành đạo nhập thế bằng văn chương một cách trọn vẹn, nhưng mặt khác, từ rất sớm, Tản Đà đã ý thức xây dựng một quan niệm mới về văn chương, nhằm phá cách những lề lối cổ điển và đáp ứng thị hiếu của độc giả đô thị. Bằng sự sáng tạo của một văn sĩ chuyên nghiệp, Tản Đà đã tạo ra cho mình một thế giới nghệ thuật độc đáo, đủ sức dung chứa những mô thức thẩm mỹ tưởng chừng như đối lập nhau: một bên là cảm quan “con người vũ trụ” với khao khát tự tình cùng phong vân, tuế nguyệt, một bên là sự trỗi dậy mạnh mẽ của hình tượng “con người cá nhân” với hành trình đi tìm tự do và khát vọng khai phóng những cảm xúc ẩn sâu. Sự phức hợp trong quan niệm thẩm mỹ ấy vừa là vẻ đẹp độc đáo, vừa là điểm ưu trội thể hiện dấu ấn liên văn hóa trong văn chương Tản Đà.

CHƯƠNG 4

HÌNH THỨC THẨM MỸ TRONG VĂN CHƯƠNG CỦA TẢN ĐÀ TỪ GÓC NHÌN LIÊN VĂN HÓA

4.1. Sự đa dạng trong hệ thống thể loại

4.1.1. *Hồi quang của những thể loại văn học truyền thống trong văn chương Tản Đà*

Khi khảo sát 318 tác phẩm, được in trong *Tản Đà toàn tập* (tập 1), chúng tôi tiến hành thống kê dựa trên phương diện thể loại, kết quả như sau:

TT	Thể loại	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Lục bát	48	15.1
2	Song thất lục bát	20	6.2
3	Thất ngôn bát cú	93	29.3
4	Hát nói	19	5.9
5	Dân ca	20	6.2
6	Thất ngôn trường thiên	18	5.5
7	Chèo, tuồng	02	0.6
8	Thơ tự do	16	5.2
9	Khác (Phong dao, Thù tiếp, Yết hậu...)	82	26
Tổng		318	100%

Có thể thấy, phạm vi thể loại mà Tản Đà sáng tác rất rộng, từ thơ ca bác học đến thơ ca dân gian, từ Đường thi tới lục bát, từ thủ tiếp tới chèo, tuồng... hầu hết trong số đó đều có những kiệt tác chạm đến sự mẫu mực của đặc trưng thể loại. Tuy nhiên, khi nhìn vào tỉ lệ phân phối, chúng ta dễ dàng nhận thấy giềng mối cố kết với văn học truyền thống ở Tản Đà là sâu đậm đến nhường nào. Khi mà cuộc sống nơi thành thị đổ xô theo những cái mới và nền văn minh vật chất phương Tây đang dần định hình trong thế giới quan của cư dân đô thị, thì Tản Đà lại thể hiện sự ưu ái với những gì thuộc về truyền thống và bản sắc của dân tộc.

Bằng những rung cảm thâm mĩ đặc biệt, bằng tình yêu sâu đậm với quê hương và mối giao cảm đặc biệt với linh hồn văn hóa Việt, Tản Đà đã nỗ lực đưa văn học dân gian tiến sát hơn đến trình độ nghệ thuật của văn chương bác học, đồng thời, chuyển hóa thể loại Đường thi trở nên gần gũi, thuần Việt hơn. Sự thay đổi này, vừa phù hợp với xu hướng thâm mĩ của công chúng đô thị thời bấy giờ, mặt khác, cũng thể hiện rõ nét ý thức giữ gìn những bản sắc truyền thống trong quá trình tiếp biến văn hóa của Tản Đà.

4.1.2. “Khúc dạo đầu” của những thể loại văn học mới trong văn chương Tản Đà

Những thập niên đầu của thế kỉ trước, nền văn học Việt Nam bước vào giai đoạn tái cấu trúc trên cơ sở diễn ra đồng thời cả hai khả năng: “Hoặc cách tân dần dần nền văn học truyền thống để đi tới văn học hiện đại, hoặc học tập văn học cận, hiện đại ở phương Tây, theo hệ thống thể loại của nền văn học ấy để xây dựng nền văn học mới”. Đứng trước thử thách của thời đại, nhà nho Tản Đà đã mạnh dạn tháo dỡ cái cũ trong sự định hình của cái mới, lấy tư tưởng văn hóa hiện đại phương Tây hòa nhập với cái minh triết phương Đông để chuyển hóa thành một thứ văn chương độc đáo, mới lạ, có khả năng chuyển tải những cung bậc cảm xúc của một “con người cá nhân” trong một “xã hội thể tục hóa”, và từng bước thoát ra những mô thức nghệ thuật cổ điển mang tính ước lệ, loại hình.

Trong xu hướng cách tân nghệ thuật ấy, *nỗ lực tiệm cận với tiểu thuyết hiện đại và xu hướng tự do hóa thi ca* là hai trong số những đóng góp quan trọng của Tản Đà. Được kiểm nghiệm bằng sự thành công vượt bậc trên văn đàn, những cách tân sáng tạo của Tản Đà đã gợi mở những hướng đi tiềm năng cho thế hệ văn sĩ kế tiếp và góp phần đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc.

4.2. Sự phối trộn trong ngôn ngữ nghệ thuật

4.2.1. Tính “đa ngữ” trong văn chương Tân Đà

Trong bối cảnh giao thoa, tương tác văn hóa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thì hiện tượng pha tạp giữa quốc ngữ và Hán Nôm, giữa tiếng Việt với tiếng Pháp trở thành một sản phẩm đặc trưng trong giao tiếp xã hội và sáng tác văn chương. Vốn được xem là đại diện ưu tú cuối cùng của nền Nho học, Tân Đà đã sử dụng hệ thống các hình ảnh ước lệ, tượng trưng trong sáng tác, tạo nên màu sắc cổ kính, trang trọng cho tác phẩm. Nhưng bên cạnh đó, với tư tưởng phóng khoáng và chịu ảnh hưởng của tân thư ngay từ thời kì đầu bước vào văn nghiệp, Tân Đà cũng thường xuyên sử dụng đan xen Pháp ngữ và tiếng *bồi* vào sáng tác văn chương của mình. Đó là biểu hiện của sự chủ động làm phong phú cho vốn ngôn ngữ dân tộc, trong bối cảnh chữ quốc ngữ đang ở giai đoạn hoàn thiện; mặt khác, sử dụng ngôn ngữ pha tạp, lai ghép cũng là một phương tiện thẩm mỹ để giễu cợt, đả kích một cách hóm hỉnh thực trạng văn hóa lai căng trong bối cảnh thổ nạp Á - Âu.

Hiện tượng “đa ngữ” trong sáng tác văn chương của Tân Đà là một biểu hiện liên văn hóa mang đậm dấu ấn thời đại. Sự giao thoa trong văn hóa Á và Âu đã tạo ra một hệ sinh thái đa ngữ, cơ sở trở thành một phương diện thẩm mỹ mới, để những văn sĩ chuyên nghiệp như Tân Đà tận dụng một cách triệt để.

4.2.2. Ngôn ngữ mang tính ước lệ, tượng trưng trong văn chương Tân Đà

Văn chương cổ điển, từ bản chất đến mục đích đã mang sẵn vẻ đẹp sang trọng, cao quý, vì đó là sản phẩm tinh thần của những nhà nho, mà tuyệt đại đa số là hạng tri thức phong lưu, có tước vị, danh phẩm trong thiên hạ. Các văn nhân khi sáng tác, ngoài việc tuân theo lẽ lối niêm luật, còn phải dồn tâm huyết vào việc chạm khắc, trù tu câu chữ, để tác phẩm của mình đạt đến trạng thái trang nhã, hàm súc, hạn chế lối diễn đạt nôm na, quê mùa.

Ở bộ phận văn chương thuyết lí, vị đòi, Tân Đà đã *sử dụng lớp từ ngữ Hán - Việt và điển cố, điển tích với tần suất cao*, tạo nên vẻ đẹp “huyền ngoại chi âm” cho nghệ thuật từ chương. Với ưu thế hàm súc, cô đọng, lớp từ Hán - Việt và điển cố, điển tích là sự lựa chọn tối ưu hóa trong việc chuyển tải trữ lượng thẩm mỹ, khiến câu văn được bóng bẩy, sang trọng và không rơi vào trạng thái “bằng phẳng, tầm thường”. Tuy nhiên, việc đề cao thứ ngôn ngữ ước lệ, tượng trưng như vậy cũng khiến văn chương dễ sa vào lối mòn khuôn thước, sáo rỗng. Đây chính

là điều mà hệ hình văn chương hiện đại sẽ điều chỉnh, thông qua việc gia tăng sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, đời thường trong quá trình tạo lập văn bản nghệ thuật.

4.2.3. Ngôn ngữ mang tính tự nhiên, đời thường trong văn chương Tân Đà

Văn chương của Tân Đà có lúc đạt dào, tha thiết, cũng có khi hồi hã, buông tuồng; có lúc mơ màng trong thi giới của tình duyên, mộng ảo, rồi bất giác trở về với cái lao xao, ồn ã của cuộc sống tục lụy. Đó không chỉ là sự thay đổi trong cách khai thác hiện thực hay điểm nhìn trần thuật, mà hơn hết, đó còn là những bước chuyển tiếp quan trọng trong tư duy sáng tác, và khả năng thích nghi, dung chứa, kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ dân gian, ở một văn sĩ chuyên nghiệp như Tân Đà. Nếu ở bộ phận văn xuôi thuyết lí, vị đời, Tân Đà chú trọng sử dụng các điển cố, điển tích, thì ngược lại, ở bộ phận văn chơi, Tân Đà thường xuyên đưa *tục ngữ, thành ngữ dân gian và lớp từ mang phong cách sinh hoạt hằng ngày* vào phép dụng ngôn của mình. Cái tinh tế của Việt ngữ dân gian đã được Tân Đà vận dụng một cách khéo léo, góp phần thay thế những lối mòn khuôn sáo trong văn chương cổ điển.

Khi khảo sát ngôn từ nghệ thuật của Tân Đà, chúng ta thấy có những thái cực rất đối nghịch nhưng vô cùng hấp dẫn. Người từng mệnh danh là bậc thi bá trên thi đàn, với tu vi ngôn thuật đã đạt đến mức xuất chúng, nhưng lại quay về với xu hướng dùng ngôn ngữ đời thường, thậm chí là thông tục trong thi ca. Đó không phải là bước thụt lùi trong tư duy, mà đó là những cách tân táo bạo của Tân Đà trong nỗ lực đưa văn chương xuống gần hơn với không gian đời thường. Sử dụng lớp ngôn từ khẩu ngữ với tần suất cao, Tân Đà đã khởi đầu cho cuộc cách mạng trong thơ: từ thơ điệu ngâm để tải đạo, luận chí thành thơ điệu nói với mục đích giải bày, tâm tình.

4.3. Sự cộng hưởng trong giọng điệu nghệ thuật

4.3.1. Giọng điệu trang nhã, cổ kính trong văn chương Tân Đà

Trong quá trình sáng tác, Tân Đà bộc lộ rõ quan điểm muốn phân chia văn chương thành hai loại: văn xuôi và văn vần. Trong chùng mực tương đối, chúng ta có thể thấy, văn xuôi là địa hạt mà Tân Đà chú trọng đến vấn đề lập ngôn, lập thuyết còn văn vần là mảnh đất để thi nhân phô diễn cái “sự chơi” của mình một cách tự do, khoái hoạt. Những tác phẩm văn xuôi của Tân Đà thường *trau chuốt bằng lối văn biến ngẫu*. Dù viết dưới dạng văn xuôi, nhưng với tính chất đăng đối, sóng đôi của

văn biên ngẫu, thì câu văn vẫn toát lên cái réo rắt trong giai điệu, cái thồn thức trong cảm xúc. Ngoài ra, với tâm lí sáng tác tập trung vào sắc thái nho nhã, kín đáo, cho nên, lời văn thường được *điểm xuyết bằng lối nói vào đón, đưa đẩy, có trước có sau, lấy xa tả gần, lấy cảnh tả tình...* Chính sự xuất hiện dày đặc của lối văn biên ngẫu, của lối diễn đạt ước lệ này mà văn xuôi Tản Đà toát lên vẻ sang trọng, tinh tế: khi nói đến mộng vì văn phong phóng túng, uyển chuyển; khi nhắc đến tài tử - giai nhân thì văn phong trang nhã, hài hòa; khi kể chuyện “đài gương” giáo huấn thì tề chỉnh, trọng hậu.

4.3.2. Giọng điệu bình dân, mộc mạc trong văn chương Tản Đà

Nếu dùng để lập ngôn, lập thuyết, văn xuôi Tản Đà lấp lánh trong vẻ đẹp từ chương óng chuốt và giọng điệu cổ kính, trang nhã, thì ngược lại, với mục đích để “chơi”, văn vắn Tản Đà hướng đến sự dung dị, tự nhiên, đậm chất đời thường. Hai thứ văn phong điển hình cho hai thái cực văn hóa tưởng chừng như trái ngược nhau lại hòa kết và lắng đọng một cách tài tình trong văn chương Tản Đà. Chính sự giao thoa này là sợi dây vô hình, chấp nối thế giới nghệ thuật của Tản Đà từ chỗ trang trọng, tề chỉnh, trở nên gần gũi, giản dị trong sự tiếp nhận của đông đảo quần chúng.

Là thi nhân đầu tiên thường xuyên sử dụng đại từ nhân xưng “tớ” cùng lối diễn đạt mang tính chất “hồ hào”, Tản Đà đã từng bước xóa đi khoảng cách giao tiếp giữa người viết và người đọc, để thơ ca thực sự đi vào đời sống tâm hồn của quần chúng một cách tự nhiên, mộc mạc nhất. Bên cạnh đó, giọng điệu văn chương Tản Đà trở nên da diết, mặn mà còn là sự cộng hưởng của những thi liệu dân gian. Sau tất cả những nỗ lực, bất nháo của xã hội kim tiền, nếu có điều gì khiến thơ ca đủ sức lan tỏa đến với nhiều tầng lớp nhân dân lao động, thì chỉ có thể là cái chân chất, giản dị mà thân tình, da diết của văn học dân gian.

Bằng cá tính sáng tạo và sự dẫn thân của mình, Tản Đà đã ghim một dấu ấn nổi bật trên con đường “bình dân hóa” thứ văn chương bác học, khiến nó trở nên dung dị, tựa như hơi thở của cuộc sống, và từng bước tháo dỡ lối tư duy “sùng thánh”, “hiếu cổ”, vốn đã đeo đẳng thi ca cả ngàn năm qua trong tâm thức người Việt.

***Tiểu kết chương 4**

Có thể nói, khác với sự ổn định của thời kì văn học cổ điển, đặc trưng nổi bật của khuôn diện văn học giao thời là sự đa dạng, phong phú trong hệ thống thể loại, với hình thức “lệch chuẩn” và những thể nghiệm nghệ thuật sơ khởi, chứ chưa phải là sự kết tinh của những mô thức thâm mĩ đã thành kinh điển, mẫu mực. Xét trên tiêu chí đó, Tản Đà

xứng đáng là một tác giả giao thời có nhiều đóng góp quan trọng cho quá trình hiện đại hóa văn học dân tộc. Nhìn nhận lại toàn bộ văn nghiệp của Tân Đà, chúng ta thấy rằng, việc duy trì những thể loại văn học cổ điển như Đường thi, hát nói, ca dao, phong dao... là minh chứng hùng hồn cho dấu ấn văn hóa truyền thống, nhưng đồng thời, Tân Đà còn dấn thân vào một cuộc chơi văn chương đầy táo bạo, với những nỗ lực tiệm cận với tiểu thuyết hiện đại và xu hướng tự do hóa thi ca. Bên cạnh đó, sự phối trộn giữa ngôn ngữ điển phạm, ước lệ và ngôn ngữ tự nhiên, đòi thường đã góp phần tạo ra sự cộng hưởng, hài hòa giữa giọng điệu trang nhã, cổ kính và giọng điệu bình dân, mộc mạc. Đằng sau sự tương tác trong ngôn ngữ và giọng điệu nghệ thuật ấy là quá trình khuếch tán không ngừng của trữ lượng văn hóa trong văn chương Tân Đà. Giao diện nghệ thuật ấy đã góp phần đưa người đọc chiếm lĩnh tác phẩm văn chương với tất cả bề rộng lẫn chiều sâu trong tâm thức văn hóa, từ chất liệu ngôn từ đến dư vị thẩm mỹ. Bởi vậy, nghiên cứu văn chương của Tân Đà, xét đến cùng, là quá trình nhận diện những nét mới trong cái cũ, những cách tân trong truyền thống, hay đúng hơn là xác lập cốt cách bản địa trong hương sắc ngoại lai. Chính sự cộng hưởng, giao thoa những nguồn thẩm mỹ ấy đã trở thành điểm ưu trội thể hiện dấu ấn liên văn hóa, là thành tựu điển hình của văn chương Tân Đà.

KẾT LUẬN

1. Trên giao lộ văn hóa Đông - Tây, văn chương Tân Đà tồn tại như một điểm cầu nối giữa các giới hạn thẩm mỹ, trong dáng hình của cái đẹp độc đáo “dị âm tương tông”. Đó là đường dẫn cốt lõi để định hình vị thế văn chương của Tân Đà trong tiến trình vận động của nền văn học dân tộc. Nhìn một cách đại thể, mô hình văn chương ấy có sự kết hợp giữa cách tân nghệ thuật với nét đẹp cổ điển, truyền thống. Nếu dấu ấn Á Đông làm cho văn chương Tân Đà thâm sâu, đượm đà, thì những hơi hướng của văn hóa hiện đại phương Tây biến thứ văn chương ấy trở nên lấp lánh, nhiều sắc màu. Hay nói cách khác, văn chương Tân Đà là sự kết hợp giữa truyền thống và cách tân, giữa cổ điển và hiện đại, giữa kĩ xảo ngôn từ và linh hồn thẩm mỹ. Tất thảy, tạo ra một chỉnh thể nghệ thuật hài hòa từ hình thức bên ngoài đến cấu trúc bên trong, từ nội dung cho đến tầng tự tượng. Phóng chiếu từ linh cốt đến phong khí, văn chương Tân Đà là kết quả hội tụ giữa cái thiên phú, tài tử [được kết tinh từ nguồn nguyên khí của núi Tân, sông Đà] và động lượng mạnh mẽ từ sự va chạm các vấn đề bản địa - ngoại lai trong bối cảnh văn hóa giao

thời cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Vì thế, bất kì một sự đánh giá thiên vị nào giữa mới hay cũ, giữa cổ điển hay cách tân, giữa Á hay Âu cũng đều có nguy cơ trở thành những nhận thức lệch lạc và thiếu linh hoạt trong việc nghiên cứu và lí giải hệ thống văn chương của Tản Đà. Nhận thức được sự phức tạp đó, chúng tôi đã nghiên cứu sự tương tác loại hình tác giả trong văn chương Tản Đà đặt dưới cái nhìn tham chiếu giữa hai nền văn hoá Á - Âu, để có được sự định dạng khách quan và cụ thể về *cấu trúc chủ thể thẩm mĩ Tản Đà*, coi đó như “chìa khoá” để khai mở thế giới nghệ thuật của ông.

2. Trong dáng dấp của văn sĩ chuyên nghiệp, Tản Đà đã lần đầu tiên biến tác phẩm văn chương thành thương phẩm ở môi trường đô thị, nhưng đồng thời, trong cốt cách của nhà nho tài tử, ông cũng hoàn thành sứ mệnh hành đạo nhập thế bằng văn chương một cách trọn vẹn. Xuất phát điểm là một nhà nho tài tử, văn chương Tản Đà in đậm dấu ấn truyền thống, nơi mà cốt cách tài tử được phát tiết một cách tối đa: vẫn chú trọng sự hài hòa, trang nhã trong hành văn; vẫn ước lệ, tượng trưng trong ngôn ngữ, vẫn đề cao thiên lương, luân lí trong nội dung phản ánh. Nhưng bên cạnh đó, văn chương Tản Đà còn phảng phất tư duy hiện đại, duy lí, cổ xúy cho sự trỗi dậy của “cái tôi cá nhân”, vươn tới cá tính sáng tạo và chủ động chiết xuất một cách tương đối tiêu chí thẩm mĩ ra khỏi các phạm trù về luân lí, giáo huấn, đạo đức trong văn chương. Văn chương với ông không đơn thuần là thú chơi tao nhã để ngâm ngợi, tài đạo, vịnh tình như các thi nhân cũ, mà còn là tiếng lòng thổn thức, là rung động tế vi của tâm hồn với sự trải nghiệm thẩm mĩ của bản ngã trong sự xê dịch của những ám ảnh, vẩn vương. Xuất hiện giữa buổi giao thời, Tản Đà đã trình làng một thứ văn chương lãng mạn đến mơ màng, một phong cách nghệ thuật ngông ngạo đến tài hoa, được định hình trong sự tương tác giữa cốt cách của một nhà nho tài tử và dáng dấp của một văn sĩ chuyên nghiệp. Hai “kiểu tác giả” đặc trưng cho hai giai đoạn văn học đều tồn tại song hành trong một thế giới nghệ thuật - một cấu trúc thẩm mĩ, góp phần làm nên sự độc đáo trong sáng tác cũng như phong cách văn chương của Tản Đà.

3. Nhìn nhận lại toàn bộ văn nghiệp của Tản Đà, chúng ta thấy rằng, việc duy trì những thể loại văn học cổ điển như Đường thi, hát nói, ca dao, phong dao... là biểu hiện tiêu biểu cho dấu ấn văn hóa truyền thống, nhưng đồng thời, Tản Đà còn dấn thân vào một cuộc chơi văn chương đầy táo bạo, với những cách tân nghệ thuật độc đáo, tinh tế. Trong nỗ lực tiệm cận với tiểu thuyết hiện đại, Tản Đà đã từng bước phá

vỡ lằn ranh của tiểu thuyết chương hồi và hướng đến sự cởi mở, tươi mới ở tư tưởng thẩm mỹ. Đặc biệt, trong xu hướng tự do hóa thi ca, Tản Đà đã dám “phá chấp” tháo dỡ những “khuôn vàng thước ngọc” cổ điển, để chạm tới sự thăng hoa của “thi nhân” trong lãnh giới của cái Đẹp và ngôn từ. Một mặt, những cách tân nghệ thuật đó là minh chứng hùng hồn về một nội lực văn hóa thâm tàng cùng nguồn “bá khí ngạo nghễ” giúp thi nhân làm chủ trên thi đàn dân tộc trong chừng ba mươi năm bão táp đầu thế kỉ XX, mặt khác, chính những tìm tòi, sáng tạo này của Tản Đà đã gợi mở những hướng đi tiềm năng cho các thế hệ văn sĩ về sau. Bên cạnh đó, với sự gia tăng đột biến lớp từ vựng đời thường, cùng giọng điệu suồng sã, tự nhiên, gần với không gian văn hóa sinh hoạt hằng ngày, Tản Đà đã từng bước thu hẹp khoảng cách giữa văn chương bác học và văn chương bình dân. Tính liên văn hóa ở góc độ “đẳng cấp” và “không gian” này, đã khiến văn chương Tản Đà trở nên gần gũi với cuộc sống thường nhật, chứ không còn mang nặng tính trường quy hay chức năng giáo dục thuần túy như văn chương trong thời kì trước. Đó là sự nhảy vọt trong tư duy sáng tác, mà diễn trình của nó phải kể đến những tên tuổi trước đó như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du,... Ngoài những đặc điểm ước lệ, tượng trưng vốn có, thì xu hướng “bình dân hóa” văn chương làm nên sự dung dị, tự nhiên nhưng ngọt ngào, sâu lắng trong thế giới nghệ thuật của Tản Đà, đến nỗi nhiều khi độc giả cũng không quá quan trọng việc ông “chạm khác” chữ nghĩa hay cách điệu vần luật ra sao. Đây cũng là một trong những nét đẹp ở phong cách nghệ thuật của Tản Đà.

4. Sự cộng hưởng giữa trữ lượng văn hóa cũ và mới, bác học và bình dân trong thế giới nghệ thuật của Tản Đà trở thành một bước đệm thẩm mỹ quan trọng để trung hòa những thái cực đối nghịch trong tư duy nghệ thuật của các lực lượng sáng tác, đại diện cho hai tầng lớp cựu học và tân học. Hơn nữa, sự chuyển tiếp giữa các hệ giá trị truyền thống và hiện đại trong văn chương Tản Đà còn là một câu hỏi cần thiết để hàn gắn sự đứt gãy trong nhu cầu thẩm mỹ, khi văn học bước vào quá trình tái cấu trúc từ hệ hình cổ điển qua hiện đại. Nhìn nhận thế giới nghệ thuật của Tản Đà như một hệ thống liên văn hóa như vậy, chúng ta mới có thể cắt nghĩa những quan điểm triết chung và lưỡng lự của ông trong thời điểm ấy là có căn cứ xác đáng. Trong thời kì giao thoa, phức tạp như thời điểm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, chỉ những chủ thể văn hóa năng động và táo bạo như Tản Đà mới không kéo xa khoảng cách giữa dân gian và bác học, giữa truyền thống và hiện đại, giữa Á và Âu.

Bằng cách riêng của mình, Tản Đà đã tạo ra động lượng tích cực cho quá trình hiện đại hóa văn học, bởi vì, xét đến cùng, đó là một quá trình thay đổi dựa trên mối quan hệ *nối tiếp/ gối tiếp* của những tư duy và mô thức nghệ thuật, chứ không phải là sự triệt tiêu hay phủ định hoàn toàn giữa chúng. Cũ và mới, truyền thống và cách tân trong tư tưởng nghệ thuật của Tản Đà đan bện và bổ sung cho nhau, tạo nên một “hãng số thâm mỹ”, một dấu ấn đặc sắc ở phong cách nghệ thuật. Đó chính là nét cá tính liên văn hóa trong sáng tác văn chương, giúp chúng ta phân biệt được hiện tượng Tản Đà với những tác giả còn lại của giai đoạn văn học giao thời.

5. Trong sự phát triển của thế giới hiện nay, khi mà xu hướng toàn cầu hóa tạo ra một cơ chế “phẳng” và sinh quyển văn hóa năng động, thì việc nhìn nhận lại trường hợp Tản Đà với vai trò chủ thể liên văn hóa lại trở nên vô cùng quan trọng. Với Tản Đà, chúng ta thấy sự va chạm, đối kháng giữa cũ và mới, giữa tây và ta không phải để thủ tiêu hay phủ định một cách cực đoan giữa những thái cực đó. Tản Đà đã biết lấy truyền thống làm căn cốt (Thê), rồi biến hóa cùng cái mới (Dụng), để từng bước nâng tầm văn chương dân tộc. Đó là bài học thực tiễn quý giá và không bao giờ lỗi thời, dấu có lúc dư luận đã đánh giá Tản Đà trong những tư tưởng phiến diện, thiên về yếu tố cảm tính và chính trị, hơn là những giá trị văn hóa - nghệ thuật đan cài trong thế giới văn chương của ông.

Ở khía cạnh đồng đại, điểm nhìn liên văn hóa tỏ ra đặc biệt thích hợp trong việc giải mã những hiện tượng văn học như Tản Đà. Trong không gian văn hóa “gió Á mưa Âu”, chông chênh giữa cũ và mới, thế giới nghệ thuật của Tản Đà hóa thân thành một nhịp cầu kết nối những giao điểm thâm mỹ tưởng chừng khác biệt và đối nghịch nhất. Như con sông Đà vắt ngang qua vùng trời Tây Bắc, từ núi non hiểm trở đến đồng bằng trù phú, chảy qua những vùng văn hóa khác nhau, để lắng đọng thứ phù sa bằng bạc, lấp lánh trong thế giới nghệ thuật. Đó là sự dồi dào của trữ lượng thâm mỹ, và cũng là vệt trâm tích liên văn hóa được hằn in một cách rõ nét trong văn chương Tản Đà. Ở dòng chảy lịch đại, lí thuyết liên văn hóa là một lựa chọn hứa hẹn để nghiên cứu những tác giả như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, cho đến thế hệ Tú Xương, Tản Đà, và gần hơn là Nguyễn Nhược Pháp, Nguyễn Bính... Đó sẽ là một hướng đi tiềm năng, góp phần định hình và tạo ra những kiến giải mang tính đột phá, trong hệ thống các tác giả có thiên hướng sáng tác liên văn hóa./.

DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lê Thanh Sơn (2020), “Quan niệm “văn dĩ tải đạo” và những biểu hiện cốt lõi trong văn chương Tản Đà”, *Tạp chí Khoa học xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, Đại học Sư phạm Đà Nẵng, tập 10 (số đặc biệt, 2020), tr.152-158.

2. Lê Thanh Sơn (2021), “Cảm quan “Con người vũ trụ” trong văn chương Tản Đà”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, Viện Văn học, số 8-2021 (594), tr.39-47.

3. Lê Thanh Sơn (2021), “Xu hướng cách tân trong văn chương Tản Đà - nhìn từ phương diện thể loại”, *Tạp chí Khoa học xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, Đại học Sư phạm Đà Nẵng, tập 11 (số 1, 2021), tr.47-56.

4. Lê Thanh Sơn (2021), “Sự trỗi dậy của con người cá nhân trong văn chương Tản Đà”, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, Đại học Huế, tập 130, số 6A (2021), tr.38-48.

5. Lê Thanh Sơn (2021), “Nhận diện chủ thể thẩm mỹ Tản Đà trong vị thế của một văn sĩ chuyên nghiệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Duy Tân, số 3 (47), tr.10-17.

6. Lê Thanh Sơn (2022), “Xu hướng đổi mới trong văn chương Tản Đà - nhìn từ phương diện tư duy nghệ thuật”, *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, Viện Khoa học xã hội Trung bộ, số 03 (77)-2022, tr.75-84.